

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày: 24/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dần.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Ổn và Bà Phan Thị Hồng Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Khánh Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Trần Tú Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bùi Quang H, sinh ngày 18/01/2006; Nơi cư trú: xóm Đ, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn L và bà Bùi Thị H; Vợ; con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình từ ngày 08/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 17/01/2025 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Bùi Văn T, sinh ngày 26/10/2004; Nơi cư trú: xóm R, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ và bà Bùi Thị Đ; Vợ; con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình từ ngày 08/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 17/01/2025 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

+ Ông Tăng Quang S, sinh năm 1976. Địa chỉ: xóm Đ, xã V, huyện L, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt.

+ Ông Bùi Văn L, sinh năm 1986. Địa chỉ: xóm Đ, xã V, huyện L, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 07/01/2025, Bùi Văn T và Bùi Quang H rủ nhau đi xe mô tô biển kiểm soát 28FN - 036.33 lên khu vực xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Trong quá trình đi tìm mua ma túy tại xóm Đạn, xã Vũ Bình, Thành và H mua được 01 (một) gói ma túy của một người đàn ông không quen biết với số tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Đến khoảng 20 giờ 20 phút ngày 07/01/2025 khi Bùi Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28FN-036.33 chở theo sau là Bùi Quang H đang đi tại đoạn đường thuộc xóm Đạn, xã Vũ Bình thì bị Tổ công tác của Công an xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, Hòa Bình phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại bên trong lòng bàn tay bên phải của Bùi Quang H có 01 (một) gói nilon, bên trong có chứa 0,18g (không phải mười tám gam) ma túy, loại Methamphetamine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn T, Bùi Quang H và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại cơ quan điều tra Bùi Văn T và Bùi Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận giám định số: 83/KL-KTHS ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Bùi Văn T và Bùi Quang H gửi giám định có tổng khối lượng 0,18g (không phải mười tám gam) là ma túy, loại Methamphetamine..

Cáo trạng số: 16/CT-VKS-LS ngày 10/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố Bùi Văn T và Bùi Quang H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Bùi Văn T và Bùi Quang H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt đối với bị cáo Bùi Văn T từ 13 đến 16 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt đối với bị cáo Bùi Quang H từ 13 đến 16 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm ổn định, không có điều kiện thi hành nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu huỷ mẫu ma túy loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Phản tranh luận: Tại phiên tòa các bị cáo không tranh luận và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố.

Bị cáo Bùi Văn T và Bùi Quang H nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt, sớm trở về sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng hợp pháp và đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng hợp pháp.

[2] *Về định tội và hình phạt:*

Lời nhận tội của các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Quang H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 07/01/2025, Tổ công tác của Công an xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình bắt quả tang Bùi Văn T điều khiển xe mô tô BKS 28FN-036.33, trở theo Bùi Quang H và thu giữ tại bên trong lòng

bàn tay phải của Bùi Quang H có 01 (một) gói nilon, bên trong có chứa 0,18g (không phải mười tám gam) ma túy, loại Methamphetamine. Mục đích Bùi Văn T và Bùi Quang H tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội. Tuổi đời của bị cáo còn trẻ, đáng ra bị cáo phải sống để lao động có ích cho gia đình và xã hội nhưng ngược lại vì cần có chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên các bị cáo vẫn cố tình, bất chấp những quy định cấm của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt các bị cáo với một mức án nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cũng sẽ cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, vai trò đồng phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hoá trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Cụ thể:

Bị cáo Bùi Quang H là người đề xuất, vừa là người thực hành. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo H thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số. Do đó, bị cáo H được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Bùi Văn T tham gia với vai trò là người thực hành. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Bùi Văn T thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số. bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng. Do đó, bị cáo Bùi Văn T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Bùi Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] *Hình phạt bổ sung*: Hiện tại các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[4] *Về vật chứng của vụ án*:

- 0,18g ma túy, loại Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình, đây là vật cấm lưu hành, là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với xe mô tô BKS 28FN-036.33 là phương tiện bị cáo Bùi Văn T và Bùi Quang H đi trong quá trình phạm tội. Quá trình điều tra xác định anh Bùi Mạnh T, sinh năm 2006, trú tại xóm L, xã Y, huyện L, tỉnh Hoà Bình là chủ sở hữu hợp pháp. Việc bị cáo Bùi Văn T và Bùi Quang H sử dụng xe mô tô biển số 28FN-036.33 để thực hiện hành vi phạm tội anh T không biết và không liên quan. Quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

[5] *Về án phí*: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Quyền kháng cáo*: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Vấn đề khác*:

Đối với người đàn ông mà Bùi Văn T và Bùi Quang H khai nhận đã mua ma túy tại xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Bùi Mạnh T quá trình điều tra xác định việc Bùi Văn T và Bùi Quang H sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội thì Bùi Mạnh T không biết nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn không đề cập xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Quang H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Bùi Quang H 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2025.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 14 (Mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2025.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong của Công an tỉnh Hòa Bình. Trên phong bì ghi: “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn T, sinh năm 2004 và Bùi Quang H sinh năm 2006 - Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 07 tháng 01 năm 2025. Tại: xóm Đạn, xã Vũ Bình, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình theo biên bản giao nhận vật chứng số 28 ngày 26/03/2025.

4. Án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn T và Bùi Quang H mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình (B/c);
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hoà Bình;
- Chi cục THADS Lạc Sơn ;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lò Văn Dân